

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phú Trần Anh Vương.

Ông Nào Thiên Minh Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. NGÔ XUÂN HẬU V (Cọ),** sinh năm: 1995 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 10, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề ngH: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân Tr và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 06/7/2012 bị Tòa án quân sự Khu vực 2 – Quân khu 5 xử phạt 06 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2018. Ngày 24/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021; Nhân thân: Ngày 25/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 06/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**2. LÊ VĂN TR,** sinh năm: 1994 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc D; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn S, xã T, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đào Thị M, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu Phố 5, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Khu Phố 9, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Đinh Công H, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân Hậu V làm thuê tại địa tôm của ông Lê Tấn Vh ở thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. V có quan hệ bạn bè với Lê Văn Tr.

Tối ngày 04/12/2021, V cùng anh Đinh Công H uống rượu tại địa tôm của ông V. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V mượn xe mô tô biển kiểm soát 85D1-406.83 của anh H đến cơ sở H tác xã thủy sản Phú Thọ (có bán tạp hoá) do anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1971, trú xã Th, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận quản lý để mua thêm rượu. Do say rượu, V điều khiển xe tông vào cửa sắt phía trước của tiệm tạp hóa làm cửa bung ra. Thấy tiệm tạp hóa không người trông coi và có nhiều tài sản nên V nảy sinh ý định lấy trộm. V điều khiển xe về địa tôm rồi gọi điện rủ Lê Văn Tr đến tiệm tạp hóa lấy trộm tài sản, Tr đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 85D1-241.65 chở V đến tạp hóa của ông H để trộm cắp tài sản. Tr đứng ngoài cảnh giới, V vào tiệm tạp hóa lấy trộm 3.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air màu trắng, 01 loa di động, 01 đồng hồ, 01 hộp quẹt zippo, 01 máy ảnh, 01 máy xông tinh dầu. Sau đó, Tr chở V mang tài sản trộm được về nhà Tr ở thôn L, xã A, huyện N, V để lại loa di động và máy tính xách tay cho Tr giữ để bán, Tr chở V mang theo tài sản còn lại đến địa tôm nơi V làm thuê cất giấu. Sáng ngày 05/12/2021, Tr nhờ anh Dương Quốc Đ giới thiệu bán máy tính xách tay cho chị Đào Thị M, sinh năm 1991 trú khu phố 5, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận với giá 1.500.000 đồng, Tr chia cho V 300.000 đồng.

Ngày 05/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của V (tại địa tôm của ông Lê Tấn V) thu giữ 01 đồng hồ màu vàng, hiệu AOLIX, đường kính mặt 4cm; 01 hộp quẹt ZIPPO, màu trắng bạc, kích thước (6 x 4 x 2,5)cm; 01 máy ảnh hiệu CANON IXUS 210 màu trắng bạc; 01 máy xông tinh dầu khử mùi xe hơi màu trắng, không rõ hiệu, đường kính 7,5cm, cao 15cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr thu giữ 01 loa di động hiệu BOSSINON, màu nâu – đen, kích thước (45 x 45 x 74)cm. V giao nộp 3.500.000 đồng là tiền trộm cắp của anh H.

Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị còn lại của tài sản thiệt hại của 01 máy tính xách tay hiệu MACBOOK AIR màu trắng; 01 loa di động hiệu BOSSINON màu nâu – đen kích thước (45 x 45 x 74)cm; 01 đồng hồ màu vàng

hiệu AOLIX, đường kính mặt 04cm; hộp quẹt zippo màu trắng bạc kích thước (6 x 4x 2,5) cm; 01 máy ảnh hiệu CANON IXUS 210 màu trắng bạc; 01 máy xông tinh dầu khử mùi xe hơi màu trắng, không rõ hiệu, đường kính 7,5 cm, cao 15 cm là 4.833.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTN ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và thời thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 04/12/2021 tại hợp tác xã thủy sản Ph thuộc thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thái H, gồm: 01 (Một) máy tính xách tay hiệu MACBOOK AIR màu trắng, có giá trị là 3.333.000 đồng; 01 (Một) loa di động hiệu BOSSINON màu nâu-đen, kích thước (45 x 45 x 74)cm, có giá trị là 2.033.000 đồng; 01 (Một) đồng hồ màu vàng hiệu AOLIX, đường kính mặt 04cm, có giá trị là 100.000 đồng; 01 (Một) hộp quẹt zippo màu trắng bạc, kích thước (6 x 4 x 2,5)cm, có giá trị là 100.000 đồng; 01 (Một) máy ảnh hiệu CANON IXUS 210 màu trắng bạc, có giá trị là 217.000 đồng; 01 (Một) máy xông tinh dầu

khử mùi xe hơi màu trắng, không rõ hiệu. đường kính 7,5cm, cao 15cm, có giá trị là 50.000 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T) và số tiền 3.500.000 đồng tiền mặt (Việt Nam đồng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr chiếm đoạt là 8.333.000đ (*Tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn và trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại; bị cáo Lê Văn Tr là người giúp sức (Cảnh giới cho đồng bọn trộm cắp tài sản).

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại bản án số: 12/2012/HSST ngày 06/7/2012 của Tòa án Quân sự Khu vực 2-Quân khu 5 và bản án số: 20/2019/HSST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xác định bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) đã tái phạm nguy hiểm (Án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự thì đây là tình tiết tăng nặng định khung nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; riêng bị cáo Lê Văn Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) có nhân thân xấu; bị cáo Lê Văn Tr có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần phải cách ly bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn Tr ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Thái H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đào Thị M yêu cầu bị cáo Lê Văn Tr trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã mua máy tính xách tay do các bị cáo trộm cắp đem bán. Bị cáo Tr cũng đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho chị M là phù H với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 587 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ngọc D 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát 85D1-241.65; trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H 01 (Một) và xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát 85D1-406.83. Chị D và chị H không biết việc các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr dùng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Anh Lê Tấn V, anh Dong Quốc Đ và chị Đào Thị M không biết tài sản mà các bị cáo cất giấu, đem bán cho mình là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với anh V, anh Đ và chị Đ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/4/2022). Giao bị cáo Lê Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 587 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đào Thị M và các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr.

Buộc các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr liên đới hoàn trả cho chị Đào Thị M số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Chia phần cho mỗi bị cáo V, Tr là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Xuân Hậu V (Cọ), Lê Văn Tr mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/4/2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**